

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Yên Mô, ngày 11 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2024/TLST- KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M1; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền B.

+ Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Duy H - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Phạm Tất T2 - Chuyên viên xử lý nợ; bà Lê Thị Minh L - Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 và chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 03/02/2025, anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M còn nợ Công ty cổ phần M1 tổng số tiền là: **823,432,819 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm mười chín đồng*). Trong đó: nợ gốc là 763.765.241 đồng; nợ lãi là: 57.746.396 đồng; nợ lãi chậm trả là 1.921.182 đồng, theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 10083423, ngày 28/11/2023 giữa anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M và Ngân hàng TMCP V;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/11/2022 giữa anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M và Ngân hàng TMCP V;

2.2. Tài sản thế chấp cho các hợp đồng tín dụng trên gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 495, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 337890; số vào sổ cấp GCN số CB00003 do UBND huyện Y, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/01/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị M.

2.3. Ngày 03/4/2025, anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M phải trả toàn bộ số tiền nợ 823.432.819 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm mười chín đồng*). Trong đó: nợ gốc là 763.765.241 đồng; nợ lãi là: 57.746.396 đồng; nợ lãi chậm trả là 1.921.182 đồng cho Công ty cổ phần M1.

2.4. Kể từ ngày 04/02/2025, anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ giữa anh K chị M với Ngân hàng V cho đến khi anh K, chị M thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M1.

2.5. Trường hợp anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty cổ phần M1 chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Công ty cổ phần M1 đã nộp, Công ty cổ phần M1 đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.7. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K và chị Hoàng Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.351.492 (Mười tám triệu, ba trăm năm một nghìn, bốn trăm chín hai đồng). Trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.795.000 (Mười bảy triệu, bảy trăm chín lăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002022 ngày 13 tháng 11 năm 2024, của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

